

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 435/QĐ-CNNLPT ngày 15 tháng 07 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)

**Tên nghề:** Bảo vệ thực vật

**Mã nghề:** 6620116

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm (25 tháng)

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên môn cơ bản của ngành Bảo vệ thực vật. Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức và kỹ năng điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo và ngăn chặn sự xâm nhập lây lan của các tác nhân gây hại thực vật; quản lý các đối tượng dịch hại bảo vệ cây trồng đạt hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Người học có khả năng làm việc độc lập, đủ năng lực thích ứng với công việc thực tế; có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn; có khả năng lập kế hoạch, định hướng, điều phối và đánh giá các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*

+ Mô tả, nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về dịch hại gây hại cây trồng;

+ Phân loại được các nhóm triệu chứng theo bệnh hại và côn trùng gây hại;

+ Trình bày được kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm một số loài cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp, cây rau và cây hoa;

+ Trình bày được các phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón an toàn hiệu quả và bảo vệ môi trường;

+ Trình bày được phương pháp điều tra, dự tính dự báo dịch hại cây trồng;

+ Phân tích được các nguyên tắc về quản lý dịch hại tổng hợp và đưa ra các biện pháp phòng trừ có hiệu quả;

+ Trình bày được các phương pháp khuyến nông, bảo vệ môi trường, hệ thống nông nghiệp và hướng dẫn về sản xuất nông nghiệp bền vững;

+ Trình bày được các phương pháp bố trí thí nghiệm và chọn tạo giống cây trồng;

+ Trình bày được các quá trình sinh lý, hóa sinh của thực vật;

- + Trình bày được những nội dung cơ bản của các loại văn bản quy định nhà nước liên quan đến bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật;
- + Trình bày được các kiến thức liên quan đến phân tích, giám định dịch hại trong phòng thí nghiệm và đảm bảo an toàn thí nghiệm;
- + Trình bày được các kiến thức về kiểm định thuốc và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật - phân bón theo tiêu chuẩn quốc gia;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

*- Kỹ năng:*

- + Xác định được các loại dịch hại và đưa ra biện pháp phòng trừ hiệu quả;
- + Thực hiện được kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm một số loài cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp, cây rau và cây hoa;
- + Tổ chức điều tra phát hiện, dự tính dự báo dịch hại trên cây trồng;
- + Lập được kế hoạch phòng trừ sinh vật hại cây trồng định kỳ, đột xuất;
- + Thực hiện được công tác khuyến nông liên quan đến bảo vệ thực vật;
- + Thực hiện sản xuất và kinh doanh và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực bảo vệ thực vật theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật;
- + Bố trí được các thí nghiệm và chọn tạo được các giống cây trồng hợp lý và năng suất cao;
- + Quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực đảm bảo an toàn;
- + Thực hiện được quy trình kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật;
- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

*- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

- + Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc
- + Trung thực và có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao;
- + Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, kỹ năng lao động nghề nghiệp, có khả năng làm việc theo nhóm;
- + Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn cập nhật thông tin.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều tra sinh vật hại;
- Dự tính, dự báo sinh vật hại;
- Phòng trừ sinh vật hại;
- Khuyến nông bảo vệ thực vật;
- Kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật;
- Kiểm dịch thực vật;
- Phân tích, giám định dịch hại;
- Kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

## 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 38
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 144 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 3075 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 984 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2404 giờ;

Kiểm tra: 122 giờ.

## 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng anh	5	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</b>	<b>124</b>	<b>3075</b>	<b>827</b>	<b>2149</b>	<b>99</b>
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>26</i>	<i>570</i>	<i>225</i>	<i>318</i>	<i>27</i>
MH 07	Sinh lý thực vật	3	60	33	24	3
MH 08	Hóa sinh thực vật	4	75	34	38	3
MH 09	Giống cây trồng	2	45	14	29	2

MH 10	Khí tượng nông nghiệp	2	45	15	28	2
MH 11	Vi sinh vật đại cương	4	75	32	40	3
MH 12	Đất và phân bón	3	75	23	48	4
MH 13	Khuyến nông lâm	2	45	17	26	2
MH 14	Bảo vệ môi trường	1	30	11	17	2
MH 15	Phương pháp thí nghiệm	3	60	19	38	3
MH 16	Hệ thống nông nghiệp	3	60	27	30	3
<b>II.2</b>	<b><i>Môn học, mô đun chuyên môn nghề</i></b>	<b>97</b>	<b>2505</b>	<b>602</b>	<b>1831</b>	<b>72</b>
MH 17	Pháp luật chuyên ngành	1	30	11	17	2
MH 18	Thuốc bảo vệ thực vật	6	120	55	60	5
MH 19	Côn trùng học	4	90	26	60	4
MH 20	Bệnh cây học	4	90	27	60	3
MĐ 21	Quản lý cỏ dại	2	45	10	33	2
MĐ 22	Quản lý dịch hại tổng hợp	2	45	12	31	2
MĐ 23	Quản lý động vật hại cây trồng và nông sản	3	75	22	50	3
MĐ24	Kiểm soát dư lượng thuốc BVTV	3	60	21	36	3
MĐ25	Kiểm dịch thực vật	2	45	17	26	2
MĐ 26	Đấu tranh sinh học	4	90	24	62	4
MĐ 27	Trồng và Quản lý dịch hại trên cây lương thực	6	150	41	103	6
MĐ 28	Trồng và Quản lý dịch hại trên cây ăn quả	8	180	56	120	4

MĐ 29	Trồng và Quản lý dịch hại trên cây công nghiệp	8	180	48	128	4
MĐ 30	Trồng và Quản lý dịch hại trên cây rau	8	180	56	118	6
MĐ 31	Trồng và Quản lý dịch hại trên cây hoa	6	150	40	104	6
MĐ 32	Dịch tễ học bảo vệ thực vật	4	90	26	61	3
MĐ 33	Quản lý dịch hại nông sản sau thu hoạch	2	45	12	31	2
MĐ 34	Công nghệ sinh học ứng dụng trong Bảo vệ thực vật	4	90	35	51	4
MĐ 35	Nông nghiệp sạch và bền vững	4	90	24	61	5
MH 36	Tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp kinh doanh	1	30	13	15	2
MĐ 37	Thực tập nghề nghiệp	3	150	0	150	0
MĐ 38	Thực tập tốt nghiệp	12	480	26	454	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>144</b>	<b>3510</b>	<b>984</b>	<b>2404</b>	<b>122</b>

#### **4. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

Áp dụng theo quy trình đào tạo và Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.